TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-VDS	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-VDS, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Đ P, phường B L, tỉnh Đồng Nai.

Ông Trương Văn Tt, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 5, khu phố , phường M H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của bà Nguyễn Thị T, ông Trương Văn T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy ông bà kết hôn vào ngày 10/6/2024 tại UBND phường M H, tỉnh Đồng Nai, theo giấy đăng ký kết hôn số 81. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống bà T và ông T thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể dung hòa và không còn tiếng nói chung để tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà T và ông T.

[3]. Về con chung: Bà T và ông T không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Bà T và ông T chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn T
- Về con chung: Bà T và ông T không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn T chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án đã đóng theo biên lai số 0002645 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv 10 - ĐN;
- UBND nơi kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc